

Cà Mau, ngày 15 tháng 3 năm 2026

BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, VIỆC PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ, TRONG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH TIÊU CHÍ, ĐIỀU KIỆN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, NỘI DUNG VÀ MỨC HỖ TRỢ TỪ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CHO CÁC DỰ ÁN SẢN XUẤT SẢN PHẨM PHỤ TRỢ TRỰC TIẾP TRONG CÔNG NGHIỆP BÁN DẪN VÀ DỰ ÁN SẢN XUẤT THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐƯỢC HỖ TRỢ MỘT PHẦN HOẶC TOÀN BỘ KINH PHÍ ĐỂ SẢN XUẤT MẪU THỬ, MUA CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Khoa học và Công nghệ đã tiến hành đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử được hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ kinh phí để sản xuất mẫu thử, mua công nghệ và đổi mới công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Kết quả như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh xây dựng dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật:

- Căn cứ Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025, Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Thực hiện quy định tại khoản 6 Điều 40 Luật Công nghiệp công nghệ số về hỗ trợ từ ngân sách địa phương đối với các dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trong công nghiệp bán dẫn, sản xuất thiết bị điện tử.
- Yêu cầu đặt ra đối với tỉnh Cà Mau là xây dựng cơ chế hỗ trợ đặc thù, minh bạch, khả thi, phù hợp điều kiện ngân sách và định hướng phát triển công nghiệp công nghệ số.

2. Mục đích, yêu cầu đánh giá:

- Xác định đầy đủ thủ tục hành chính phát sinh, bảo đảm tính hợp pháp, hợp lý, khả thi.
- Làm rõ nội dung phân quyền, phân cấp trong tổ chức thực hiện.

- Đánh giá mức độ thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Bảo đảm tuân thủ yêu cầu về bình đẳng giới và chính sách dân tộc theo quy định pháp luật.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá thủ tục hành chính (nếu trong dự thảo văn bản có quy định thủ tục hành chính)

1.1. Số lượng, tên thủ tục hành chính

- Số lượng: 01 thủ tục hành chính (ban hành mới).

- Tên thủ tục: **“Hỗ trợ dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn, dự án sản xuất thiết bị điện tử”**.

- Không có thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ.

1.2. Đánh giá

a) Sự cần thiết

- Thủ tục được thiết lập nhằm cụ thể hóa chính sách hỗ trợ theo Luật Công nghiệp công nghệ số.

- Bảo đảm công khai, minh bạch, kiểm soát việc sử dụng ngân sách nhà nước.

- Tạo hành lang pháp lý để doanh nghiệp tiếp cận chính sách hỗ trợ của tỉnh.

b) Tính hợp lý

- Trình tự, thủ tục được quy định rõ tại Điều 6 dự thảo Nghị quyết, gồm các bước: tiếp nhận hồ sơ – thẩm định – trình UBND tỉnh – quyết định hỗ trợ.

- Thành phần hồ sơ quy định cụ thể tại 03 mẫu phụ lục kèm theo, phù hợp với yêu cầu thẩm định dự án công nghệ.

- Thời hạn giải quyết được phân định rõ (khoảng 25–28 ngày làm việc), bảo đảm kiểm soát tiến độ.

c) Tính hợp pháp

- Thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND tỉnh theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật Ngân sách nhà nước.

- Nội dung phù hợp với Luật Công nghiệp công nghệ số và các văn bản hướng dẫn.

- Việc quy định thủ tục hành chính trong Nghị quyết là đúng hình thức văn bản.

d) Chi phí tuân thủ

- Chi phí thời gian: chuẩn bị hồ sơ, thuyết minh dự án, thực hiện báo cáo.

- Chi phí tài chính: chi phí nhân lực, lập hồ sơ, hoàn thiện tài liệu kỹ thuật.

- Mức chi phí ở mức hợp lý so với quy mô hỗ trợ và lợi ích chính sách mang lại.

2. Việc phân quyền, phân cấp (nếu trong dự thảo văn bản có quy định về phân quyền, phân cấp)

a) Sự cần thiết:

Phân định rõ vai trò giữa Sở Khoa học và Công nghệ (cơ quan chuyên môn), Hội đồng thẩm định và UBND tỉnh nhằm bảo đảm khách quan, minh bạch.

b) Nội dung phân cấp:

- Sở Khoa học và Công nghệ: tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định, tổng hợp trình UBND tỉnh.

- UBND tỉnh: quyết định hỗ trợ.

- Hội đồng thẩm định: tư vấn chuyên môn.

c) Điều kiện bảo đảm:

- Có đội ngũ chuyên gia, cơ chế phối hợp liên ngành.

- Có hệ thống tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên môi trường số.

d) Kiểm tra, giám sát:

- Thông qua cơ chế báo cáo, kiểm tra sử dụng kinh phí.

- Giám sát của HĐND tỉnh và các cơ quan liên quan.

3. Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (nếu trong dự thảo văn bản có quy định về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số)

- Dự thảo Nghị quyết trực tiếp thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ số, đặc biệt lĩnh vực bán dẫn và thiết bị điện tử.

- Khuyến khích: Đổi mới công nghệ, làm chủ công nghệ; hoạt động R&D và sản xuất thử nghiệm.

- Quy định tiếp nhận hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, góp phần đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý nhà nước.

4. Việc bảo đảm bình đẳng giới (nếu trong dự thảo văn bản có quy định về bình đẳng giới):

- Dự thảo Nghị quyết không có quy định phân biệt giới.

- Chính sách hỗ trợ áp dụng bình đẳng đối với mọi tổ chức, doanh nghiệp.

- Không phát sinh yếu tố ảnh hưởng bất bình đẳng giới trong quá trình thực hiện.

5. Việc thực hiện chính sách dân tộc (nếu trong dự thảo văn bản có quy định về chính sách dân tộc): Không có.

- Dự thảo Nghị quyết không quy định nội dung riêng về chính sách dân tộc.

- Chính sách hỗ trợ được áp dụng thống nhất, không phân biệt vùng miền, dân tộc.

- Không phát sinh tác động tiêu cực đến chính sách dân tộc.

III. PHỤ LỤC:

1. Đánh giá tác động TTHC

2. Chi phí tuân thủ TTHC./.